

Bản án số: 01/2024/HS-PT
Ngày: 04-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Trung T, Nguyễn Ngọc P, Phạm Thị N, Phạm Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Trung T, sinh năm 1947; Nơi sinh, nơi cư trú: xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Kinh doanh; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 26-10-2022); là thương binh hạng 2/4 và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba; con ông Phạm Vũ C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1953 và 02 con, con lớn sinh năm 1975, con nhỏ sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-10-2022 đến ngày 21-10-2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh". (vắng mặt)

2. Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1965; Nơi sinh, nơi cư trú: xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Công chức; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 26-10-2022); con

ông Nguyễn Ngọc P (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1936; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-10-2022 đến ngày 03-3-2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc P: Ông Mai Hữu Đ, sinh năm 1983 – Luật sư Công ty Luật TNHH Quốc Gia Việt Nam- Thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

3. Phạm Thanh T, sinh năm 1975; Nơi sinh, nơi cư trú: xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 26-10-2022); được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; con ông Phạm Trung T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; có vợ là Đinh Kiều D, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-10-2022 đến ngày 03-3-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T: Ông Đỗ Thái H, luật sư Văn phòng luật sư DoHa- Thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

4. Phạm Thị N, sinh năm 1986; Nơi sinh: xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Phạm Quang Tuấn, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Nhâm, sinh năm 1959; có chồng là Phạm Đức Hạnh, sinh năm 1983; có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị N: Ông Mai Hữu Đ, sinh năm 1983 – luật sư Công ty Luật TNHH Quốc Gia Việt Nam. (Có mặt)

Trong vụ án này còn có các bị cáo Trần Đình A, Nguyễn Thị Hải Y, Nguyễn Thị L, Hoàng Thị H không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu (sau đây gọi tắt là Công ty 27/7) thành lập từ ngày 06-9-2000 được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và có mã số thuế 0600200635, địa chỉ: xóm 1, xã Hải Long, huyện Hải Hậu do Phạm Trung T làm giám đốc. Ngày 01-02-2021, Công ty 27/7 thay đổi giám đốc công ty là Phạm Thanh T. Khoảng cuối năm 2019, Nguyễn Ngọc P là Đội trưởng đội quản lý thuế liên khu vực Cồn – Thịnh Long thuộc Chi cục thuế huyện Hải Hậu biết việc mua bán hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) không có

hàng hóa, bán lại cho các công ty có nhu cầu thì sẽ kiếm lời nên đã nảy sinh ý định mua bán hóa đơn. Phong liên hệ với Phạm Thị N cùng thực hiện mua hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa để bán cho các công ty. Vì có quan hệ họ hàng với ông T nên Phong dẫn Ninh đến Công ty 27/7 (khi đó T đang làm giám đốc Công ty) đặt vấn đề với T thông qua Công ty 27/7 thực hiện việc mua bán hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa. T đồng ý và yêu cầu Phong, Ninh thanh toán cho T 0,7% tổng giá trị hàng hóa trước thuế ghi trong hóa đơn do Công ty 27/7 xuất ra (0,7% đầu ra), còn lại lợi nhuận thì Phong và Ninh chia nhau. Phong, Ninh đồng ý và liên hệ tìm nguồn đầu vào và đầu ra. Ninh có nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ trình cho T ký và chuyển cho bộ phận kế toán của Công ty 27/7 để vào báo cáo tài chính của Công ty. Để công việc thuận lợi, T nhận Ninh vào làm tại bộ phận bán hàng của Công ty 27/7 và chỉ đạo cho Nguyễn Thị Hải Y là kế toán trưởng, Hoàng Thị H và Nguyễn Thị L đều là kế toán của công ty cùng Ninh hợp thức hóa các hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa để hoàn thiện hồ sơ mua bán hóa đơn.

Do biết Trần Đình A là giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất Thương mại và dịch vụ Tuấn An, địa chỉ xóm 8, xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định chuyên kinh doanh lĩnh vực tàu vận tải, buôn bán mặt hàng vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi...) sẽ có hóa đơn dư thừa nên khoảng cuối năm 2020, Phong, Ninh đến gặp An đặt vấn đề mua hóa đơn giá trị gia tăng không kèm hàng hóa, An đồng ý.

**** Từ tháng 01-2021 đến tháng 06-2022, An đã bán trái phép hóa đơn cho Phong, Ninh tổng 21 hóa đơn GTGT giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn trước thuế của các công ty do An thành lập (hiện các công ty này đã dừng hoạt động), cụ thể:***

- Hóa đơn GTGT: số 0000243 ngày 09-01-2021 là 4.080.000.000 đồng; số 0000511 ngày 23-12-2021 là 1.488.000.000 đồng; số 0000536 ngày 29-12-2021 là 658.000.000 đồng của Công ty TNHH Kinh doanh thương mại tổng hợp Khánh Ngọc.

- Hóa đơn GTGT: số 0001180 ngày 22-01-2021 là 3.480.000.000 đồng; số 0001207 ngày 30-01-2021 là 2.146.000.000 đồng của Công ty cổ phần Thùy Dương.

- Hóa đơn GTGT: số 0001251 ngày 28-4-2021 là 3.504.000.000 đồng; số 0001373 ngày 30-5-2021 là 3.314.442.600 đồng; số 0001561 ngày 04-7-2021 là 3.365.200.000 đồng; số 0001607 ngày 28-7-2021 là 4.258.952.000 đồng của Công ty TNHH đầu tư thương mại Xuân Hưng.

- Hóa đơn GTGT: số 0003218 ngày 26-8-2021 là 3.757.180.000 đồng; số 0003289 ngày 12-9-2021 là 3.764.700.000 đồng; số 0003306 ngày 19-9-2021 là 992.000.000 đồng của Công ty cổ phần thương mại và vận tải Thuận Thành 68.

- Hóa đơn GTGT: số 0000957 ngày 13/10/2021 là 6.055.480.000 đồng; số 0000012 ngày 23-10-2021 là 658.000.000 đồng; số 0000985 ngày 21-10-2021 là 1.845.220.000 đồng; số 0001239 ngày 28-11-2021 là 2.492.100.000 đồng của Công ty TNHH Thành Nam Thiên Trường.

- Hóa đơn GTGT số 0000074 ngày 19-12-2021 là 869.000.000 đồng của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Loan Bằng.

- Hóa đơn GTGT: số 0000168 ngày 02-12-2021 là 974.138.400 đồng; số 0000182 ngày 17-12-2021 là 1.188.000.000 đồng của Công ty Cổ phần bê tông đúc sẵn Xuân Trường.

- Hóa đơn GTGT: số 0000352 ngày 15-3-2022 là 2.552.100.000 đồng; số 0000374 ngày 26-3-2022 là 1.222.000.000 đồng của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Xuân Tân.

Tổng số tiền hàng hóa ghi trong 21 hóa đơn trước thuế là 52.664.513.000 đồng, số tiền thuế GTGT ghi trong hóa đơn là 5.266.451.300 đồng. Tổng số tiền Ninh, Phong đã trả cho An theo thỏa thuận 05% là: 2.633.225.650 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo An khai nhận nguồn gốc số hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào của 21 số hóa đơn giá trị gia tăng mà An đã xuất bán cho Phong, Ninh là do An mua của các tàu vận tải ở các tỉnh với giá 2,5% tổng giá trị tiền hàng trước thuế ghi trong hóa đơn. Sau đó về bán lại cho Ninh, Phong với giá 2,8% tổng giá trị tiền hàng trước thuế ghi trong hóa đơn, tổng số tiền An được hưởng lợi bán 21 số hóa đơn cho Ninh, Phong là 158.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa An và Ninh về số tiền mua bán hóa đơn 5% tổng giá trị hàng hóa trước thuế ghi trong hóa đơn. Tuy nhiên An, Ninh không đưa ra được các tài liệu để chứng minh nên chưa đủ căn cứ để buộc An phải giao nộp số tiền chiếm hưởng trái pháp luật 5% nhưng bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền chiếm hưởng trái pháp luật là 158.000.000 đồng từ việc mua bán hoá đơn GTGT không có hàng hoá để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Sau này có tài liệu chứng minh đề nghị tiếp tục thu hồi sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Khoảng cuối năm 2020, Ninh có quen biết với Vũ Thị Dung, sinh năm 1986, địa chỉ: số 57, đường Thượng Lỗ, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định làm nghề kinh doanh. Cuối năm 2021, Ninh sử dụng điện thoại có số thuê bao 0941049666 và số 0915215262 của Ninh liên hệ vào số điện thoại 0914720949 của Dung để hỏi mua hoá đơn GTGT không có hàng hoá với giá 5% tiền hàng trước thuế ghi trong hoá đơn. Dung không có hoá đơn bán cho Ninh, nhưng biết chị Phạm Thị Nhật, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ 15 Túc Mặc, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định làm nghề kinh doanh có hoá đơn GTGT dư thừa bán nên Dung nhắn tin tài khoản Viber của Nhật cho Ninh để Ninh giao dịch. Sau đó, Ninh dùng tài khoản Viber “Phạm Thị N” liên hệ đến số tài khoản Viber “Hương” của Nhật để giao dịch và chuyển thông tin về Công ty 27/7, mặt hàng, số lượng hàng hoá, trị giá tiền hàng để Nhật xuất hoá đơn cho Ninh. Ninh đã mua của Nhật tổng 04 số hoá đơn GTGT giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn trước thuế, không có hàng hoá kèm theo, gồm:

- Hóa đơn GTGT số 0000425 ngày 14-11-2021 là 5.279.040.000 đồng của Công ty TNHH Phú Thái Đạt, địa chỉ: thôn Hành Quần, xã Bình Minh, huyện Nam T, tỉnh Nam Định.

- Hóa đơn GTGT số 0000369 ngày 29-11-2021 là 4.122.840.000 đồng của Công ty TNHH MTV Tường Thành, địa chỉ: Tổ dân phố Liên phú, thị trấn Cát Thành, huyện T Ninh, tỉnh Nam Định.

- Hóa đơn GTGT: số 0000752 ngày 01-4-2022 là 1.458.542.540 đồng; số 0000764 ngày 04-4-2022 là 2.350.000.000 đồng của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đoàn Vũ, địa chỉ: xóm 20, xã T Hùng, huyện T Ninh, tỉnh Nam Định.

Tổng số tiền hàng trước thuế ghi trong 04 hoá đơn là 13.210.422.540 đồng. Tổng số tiền Ninh đã thanh toán mua hoá đơn là: 13.210.422.540 đồng x 5% = 660.521.127 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Nhật khai nhận do làm nghề kế toán tự do, khi Ninh liên hệ mua hoá đơn thì Nhật liên hệ với chị Ninh Thị Nga, sinh năm 1992, trú tại: tổ dân phố Liên Phú, thị trấn Cát Thành, huyện T Ninh là giám đốc Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đoàn Vũ, chị Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1987 địa chỉ: Tổ dân phố Thượng Điền, thị trấn Cổ Lễ, huyện T Ninh là giám đốc Công ty TNHH Phú Thái Đạt và Ninh Thị Thuỷ, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn 19, xã T Đạo, huyện T Ninh là giám đốc Công ty TNHH MTV Tường Thành. Do quen biết trong quá trình làm ăn nên Nhật biết Công ty của chị Nga, Tâm, Thuỷ kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng có hoá đơn GTGT để bán. Nhật thống nhất với Nga, Tâm, Thuỷ mua hoá đơn đầu vào với giá 2,6% và bán cho Ninh với giá 2,8%, chênh lệch 0,2% thì chia đều, mỗi bên được hưởng lợi 0,1%. Sau khi thống nhất, Nhật liên hệ mua hoá đơn đầu vào. Nhật còn lên mạng xã hội tìm hiểu và dùng tài khoản Viber, Zalo “Thu Hương” liên lạc vào tài khoản ZaLo, Viber tên “Tuoi” của một người không quen biết để mua hoá đơn GTGT không có hàng hoá với giá 2,6%, Nhật chưa gặp nên không biết tên, tuổi, địa chỉ của người có tên tài khoản “Tuoi”, chỉ nghe giới thiệu tên là Tươi ở Hải Phòng. Sau đó Nhật mua 04 số hoá đơn GTGT không có hàng hoá kèm theo rồi chuyển cho Nga 02 số hoá đơn, chuyển cho Tâm 01 số hoá đơn, chuyển cho Thuỷ 01 số hoá đơn để đưa vào bảng kê hoá đơn của Công ty và xuất hoá đơn GTGT cho Công ty 27/7. Tổng số tiền Nhật mua hoá đơn đầu vào với giá 2,6% là 343.460.000 đồng, bán cho Ninh với giá 2,8% để lấy số tiền là 369.880.000 đồng, nhưng Ninh mới trả cho Nhật 115.000.000 đồng, số tiền còn lại 254.880.000 đồng Ninh chưa trả. Nhật dùng số tiền trên chuyển trả cho người tên Tươi, còn lại số tiền mua hóa đơn là 228.460.000 đồng Nhật chưa thanh toán cho người tên Tươi. Việc mua 04 số hoá đơn GTGT rồi bán 04 số hóa đơn GTGT không có hàng hoá trên cho Ninh nhưng Ninh chưa thanh toán cho Thuỷ, Nga và Tâm theo thỏa thuận.

Ngoài ra, tháng 01/2022, Ninh đăng nhập ứng dụng Messenger bằng tài khoản “Phạm Thị N” của Ninh vào trang mạng quảng cáo mua bán hoá đơn và thỏa thuận với một người không biết tên, địa chỉ với nội dung người bán trên trang mạng mua hoá đơn GTGT với giá 5% giá trị tiền hàng trước thuế ghi trong hoá đơn và chuyển thông tin về Công ty 27/7, mặt hàng, số lượng hàng hoá, giá trị thành tiền cho người bán qua ứng dụng Messenger, người bán soạn hợp đồng, ghi hoá đơn và mang đến trụ sở Công ty 27/7 cho Ninh để thanh toán tiền. Từ tháng 01/2022 đến tháng 05/2022 Ninh đã mua 04 hoá đơn GTGT giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn trước

thuế không có hàng hoá của một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi mà Ninh không quen biết mang đến Công ty 27/7 cho Ninh, gồm:

- Hóa đơn GTGT: số 0000752 ngày 03-01-2022 là 6.063.000.000 đồng; số 0000791 ngày 09-01-2022 là 5.595.088.000 đồng; số 0000857 ngày 24-01-2022 là 3.525.000.000 đồng của Công ty TNHH kinh doanh xây dựng Thanh Hà, địa chỉ xóm 5, xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Hóa đơn GTGT số 0000728 ngày 17-5-2022 là 2.350.000.000 đồng của Công ty TNHH tổng hợp Biên Hoa, địa chỉ xóm 6, xã Xuân Trung huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Tổng 04 hóa đơn với số tiền ghi trong hoá đơn trước thuế là 17.533.068.000 đồng; số tiền Ninh đã trả cho người đàn ông để mua 04 hoá đơn là: 17.533.068.000 đồng x 5% = 876.653.400 đồng. Ninh và người đàn ông trên đã thanh toán tiền mua hoá đơn, còn số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn thì chưa chuyển khoản thanh toán.

* Đồng thời với hành vi mua trái phép hoá đơn GTGT đầu vào, Phong và Ninh còn tìm những Công ty có nhu cầu mua trái phép hoá đơn GTGT không có hàng hoá để bán kiếm lời. Từ tháng 01-2021 đến tháng 6-2022, T, Ninh và Phong đã bán trái phép tổng số 28 số hoá đơn GTGT không có hàng hoá cho các Công ty có nhu cầu, **cụ thể:**

- Bán hoá đơn GTGT số 0000230 ngày 11-01-2021 cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng Phương Nam Thái Bình, địa chỉ: Tổ 13, Tư Môi thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình. Ninh thu được số tiền là 252.000.000 đồng (6%), trong đó chia cho T 0,7% là 29.400.000 đồng, chi mua hoá đơn đầu vào 5% là 204.000.000 đồng, số tiền còn lại Ninh hưởng là 18.600.000 đồng.

- Bán hoá đơn GTGT số 0000241 ngày 22-01-2021; số 0000272 ngày 01-02-2021; số 0000404 ngày 29-4-2021 cho Công ty TNHH xây dựng và vận tải Sơn Tuyền, địa chỉ số nhà 385, đại lộ Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương. Ninh thu được số tiền 556.491.600 đồng, trong đó chia cho T 0,7% là 68.531.400 đồng, chi mua hoá đơn đầu vào 5% là 456.500.000 đồng, số tiền còn lại Ninh được hưởng là 31.460.200 đồng.

- Bán hoá đơn GTGT số 0000454 ngày 01-6-2021 cho Công ty TNHH Thành Nam Thiên Trường, địa chỉ: Tổ dân phố số 18, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Số tiền bán hoá đơn 5,7% là 200.787.972 đồng thì bị cáo Trần Đình A đã thanh toán cho Ninh.

- Bán hoá đơn GTGT số 0000589 ngày 30-9-2021; số 0000729 ngày 24-12-2021 cho Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Hoàng Nam 36, địa chỉ: đường 390, xã Tiền Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Ninh thu được số tiền là 158.181.815 đồng (6%), trong đó chia cho T 0,7% là 18.454.545 đồng, chi mua hoá đơn đầu vào 5% là 124.000.000 đồng, số tiền còn lại Ninh được hưởng 15.727.270 đồng.

- Bán hoá đơn GTGT số 0000620 ngày 25-10-2021; số 0000783 ngày 30-12-2021 cho Công ty TNHH Chiến Thắng Hưng Yên, địa chỉ: Thôn Lê Lợi, xã Tân Hưng, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Ninh thu được số tiền 5,7% là 79.800.000 đồng, trong đó chia cho T 0,7% là 9.800.000 đồng, chi mua hoá đơn đầu vào 5% là 65.800.000 đồng, số tiền còn lại Ninh được hưởng là 4.200.000 đồng.

- Bán hoá đơn GTGT số 0000666 ngày 29-11-2021 cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng vận tải Việt Hoàng, địa chỉ số 20 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng. Ninh thu được số tiền 6% là 159.000.000 đồng, trong đó chia cho T 0,7% là 18.500.000 đồng, chi mua hoá đơn đầu vào 5% là 124.000.000 đồng, số tiền còn lại Ninh được hưởng 15.800.000 đồng.

- Bán 02 hoá đơn GTGT số 0000688 ngày 03-12-2021; số 0000771 ngày 29-12-2021 cho Công ty Cổ phần xây dựng Dung Trường, địa chỉ xóm 5, xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Ninh thu được số tiền 5.8% là 133.423.084 đồng, trong đó chia cho ông T 0,7% là 16.102.786 đồng, chi mua hoá đơn đầu vào 5% là 108.106.920 đồng, số tiền còn lại Ninh được hưởng là 9.213.378 đồng.

- Bán 01 hoá đơn GTGT số 0000712 ngày 20-12-2021 cho Công ty TNHH Sơn Long Thủy, địa chỉ số 1098, Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ninh thu được số tiền 6% là 55.440.000 đồng, trong đó chia cho T 0,7% là 6.468.000 đồng, chi mua hoá đơn đầu vào 5% là 43.450.000 đồng, số tiền còn lại Ninh được hưởng 5.522.000 đồng.

- Bán 15 hoá đơn GTGT số 0000498, ngày 05-7-2021; số 0000531 ngày 31-7-2021; số 0000556 ngày 27-8-2021; số 0000571 ngày 16-9-2021; số 0000611 ngày 15-10-2021; số 0000615 ngày 22-10-2021; số 0000647 ngày 15-11-2021; số 0000681 ngày 30-11-2021; số 0000807 ngày 04-01-2022; số 0000813 ngày 10-01-2022; số 0000831 ngày 25-01-2022; số 0000862 ngày 15-3-2022; số 0000868 ngày 27-3-2022; số 19 ngày 18-5-2022; số 83 ngày 30/6/2022 cho Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Cát Lợi, địa chỉ phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tổng số tiền hàng trước thuế ghi trong hoá đơn là 61.237.000.000 đồng, Ninh chuyển cho T theo thoả thuận 0,7% là: $61.237.000.000 \text{ đồng} \times 0,7\% = 428.659.000 \text{ đồng}$. Trong tổng số 15 hoá đơn GTGT đã bán cho công ty Cát Lợi thì có 02 số hoá đơn là số 19 ngày 18-5-2022 và số 83 ngày 30-6-2022 Công ty Cát Lợi chưa báo cáo thuế nên chưa thanh toán, còn lại 13 số hoá đơn đã được thanh toán thì tổng tiền hàng trước thuế ghi trên 13 hoá đơn là: 54.687.000.000 đồng, Ninh thu được với giá 7% là: 3.828.090.000 đồng. Tuy Ninh chưa nhận được tiền lợi nhuận từ việc bán 02 hoá đơn số 19 và 83 nhưng Ninh đã chi số tiền 0,7% (tổng tiền hàng trước thuế ghi trên 15 số hoá đơn) cho T và trả tiền 5% mua 16 số hoá đơn đầu vào. Số tiền Ninh chiếm hưởng là 521.214.873 đồng, trong đó Ninh chia cho Phong 300.000.000 đồng, số tiền còn lại Ninh được hưởng là 221.214.873 đồng.

Như vậy: Việc mua, bán trái phép 57 số hoá đơn GTGT không có hàng hoá kèm theo thì Ninh được hưởng lợi là 332.238.573 đồng, trong đó số tiền 221.214.873 đồng chiếm hưởng bán 15 số hoá đơn cho Công ty Cát Lợi, còn lại số

tiền 111.023.700 đồng Ninh chiếm hưởng bán 13 số hoá đơn cho các Công ty khác thì Ninh dùng chi tiêu cá nhân hết. Phong được hưởng lời số tiền 300.000.000 đồng trong việc mua bán hoá đơn cho Công ty Cát Lợi. T được hưởng lời số tiền là 620.630.267 đồng thì T không chi cho ai mà nhập vào quỹ của Công ty 27/7 để chi tiêu chung của Công ty.

Quá trình điều tra, đã xác định: Nguyễn Thị Hải Y làm kế toán Công ty 27/7 từ năm 2020, Nguyễn Thị L làm kế toán Công ty từ năm 2018, Hoàng Thị H làm kế toán từ năm 2020. Đầu năm 2021, khi Phạm Thị N thực hiện hành vi mua bán hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo thì có chuyển hóa đơn, hợp đồng đề Yên, Loan, Huế tổng hợp đưa vào bảng kê hoá đơn của Công ty 27/7. Khi phát hiện thấy mặt hàng ghi trong hoá đơn là cát san lấp, số lượng lớn mà Công ty 27/7 không có mỏ khai thác cát, không có bến bãi để kinh doanh cát, Yên, Loan, Huế nghi ngờ hoá đơn không nên báo cáo T thời điểm đó là Giám đốc Công ty 27/7. Tuy nhiên T chỉ đạo Yên, Loan và Huế tạo mọi điều kiện để Ninh mua bán hoá đơn GTGT không có hàng hoá. T chỉ đạo thì hàng tháng Ninh mang hoá đơn và hợp đồng mua bán hoá đơn với các Công ty về chuyển cho Loan để tổng hợp vào bảng kê thuế hàng tháng rồi chuyển về Chi cục thuế huyện Hải Hậu, sau đó tổng hợp số liệu chuyển cho Yên tổng hợp thu chi hàng tháng của Công ty 27/7; Yên chuyển bộ hồ sơ cho Huế để kiểm tra, nếu thiếu tài liệu gì thì yêu cầu Ninh khắc phục, bổ sung, sau đó tổng hợp vào hồ sơ lưu của Công ty 27/7 phục vụ các đoàn thanh kiểm tra.

Tháng 4/2021, Phạm Thanh T được bầu làm giám đốc Công ty 27/7, Yên, Loan và Huế báo cáo T về việc mua bán hoá đơn GTGT không có hàng hoá của Ninh, T có nói với T thì T nói để kiểm thêm thu nhập cho Công ty 27/7 khó khăn sau dịch Covid – 19, do là bố con nên T đồng ý. Hàng tháng Yên, Loan, Huế tổng hợp hóa đơn, doanh số bán hàng trình cho T duyệt thì T đều đồng ý để Yên, Loan, Huế báo cáo về Chi cục thuế và ký sẵn các giấy ủy nhiệm chi, giấy tờ để cho Yên, Loan, Huế, Ninh đến Ngân hàng chuyển tiền thực hiện việc mua, bán hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa; đồng thời khắc chữ ký của T để Yên, Loan, Huế, Ninh dùng chữ ký khắc dấu đóng vào các hợp đồng, hoàn thiện hồ sơ việc mua bán hoá đơn GTGT không có hàng hoá kèm theo. Hàng tháng khi tổng hợp báo cáo về cơ quan thuế thì Loan đều chuyển qua Zalo cho T xem, khi T không có ý kiến gì thì chuyển về Chi cục thuế huyện Hải Hậu.

Thông qua công tác theo dõi, quản lý thuế, Chi cục thuế huyện Hải Hậu thấy nhiều dấu hiệu bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 27/7, có dấu hiệu mua bán hoá đơn GTGT bất hợp pháp nên ngày 07-7-2022, Chi cục thuế huyện Hải Hậu có công văn số 1850/CCT-KTT trao đổi với Công an huyện Hải Hậu để phối hợp xác minh xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc P đã tự giao nộp số tiền chiếm hưởng 300.000.000 đồng, bị cáo Phạm Thị N tự giao nộp số tiền 111.000.000 đồng; bị cáo Trần Đình A tự giao nộp số tiền 158.000.000 đồng và bị cáo Phạm Trung T tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng do phạm tội mà có. Quá trình truy tố, xét

xử bị cáo Phạm Thị N tự nguyện nộp hết số tiền còn lại 221.238.573 đồng chiếm hưởng bất hợp pháp.

Ngày 14-6-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá có Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 05/QĐ-VKS-P3 về việc chuyển vụ án “Mua bán trái phép hoá đơn thu nộp ngân sách nhà nước” quy định tại Điều 203 Bộ luật hình sự, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 326/QĐ-CSĐT ngày 06-10-2022 và Quyết định tách vụ án hình sự số 06/QĐ-CSĐT ngày 14-6-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hoá đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Ngày 15-6-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hoá đã bàn giao hồ sơ tài liệu vụ án liên quan đến bị cáo Phạm Thị N cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với hành vi mua bán 15 hóa đơn GTGT trái phép của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Cát Lợi và các đối tượng có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 17-8-2023 của Toà án nhân dân huyện Hải Hậu đã quyết định: Căn cứ vào các điểm d, đ khoản 2 Điều 203, các điểm o, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Trung T; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị N; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh T;

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến ngày 21/10/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến ngày 03/3/2023).

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến ngày 03/3/2023).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị N số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Về tội “Mua, bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 28-8-2023, bị cáo Phạm Trung T có đơn kháng cáo với nội dung: Vai trò của Nguyễn Ngọc P, Phạm Thị N là chủ mưu, hai bị cáo này lôi kéo bị cáo vào

việc mua bán không hóa đơn. Do đó bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án yêu cầu điều tra bổ sung xét xử lại vụ án

Ngày 25-8-2023, bị cáo Phạm Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt từ án treo sang hình phạt tiền.

Ngày 29-8-2023, bị cáo Nguyễn Ngọc P có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt từ án treo sang hình phạt tiền.

Ngày 29-8-2023, bị cáo Phạm Thị N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Gia đình bị cáo Phạm Trung T có nộp đơn xin rút kháng cáo có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị cáo Phạm Thị N trình bày: Bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tôi như vậy là đúng người, đúng tội không oan, mức hình phạt hoàn toàn phù hợp với hành vi của tôi nên tôi xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và kèm theo đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc P trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, trong vụ án này tôi chỉ là vai trò thứ yếu và không thực hiện công việc T tiếp. Trình độ chuyên môn hạn chế nên không hiểu biết pháp luật dẫn đến việc phải đứng trước Tòa để xét xử như hôm nay. Tôi đã bị tạm giam 5 tháng dẫn đến sức khỏe yếu. Bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, quá trình lao động, công tác bị cáo được tặng nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp hết số tiền chiếm hưởng từ việc mua bán hóa đơn nộp ngân sách nhà nước; bị cáo có mẹ đẻ được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược; hiện bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường phải điều trị theo chỉ định của bác sỹ; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mong Hội đồng xét xử cho tôi mức hình phạt tiền.

Bị cáo Phạm Thanh T trình bày: Việc mua bán hóa đơn xảy ra từ trước khi bị cáo nhận chức vụ giám đốc, bị cáo không phải là người chủ mưu, không T tiếp thực hiện, không được bàn bạc, báo cáo, chỉ đạo gì, không được hưởng lợi bất chính. Bản thân đã bị tạm giam 5 tháng bị cáo rất ân hận với hành vi phạm tội của mình. Về gia đình, bị cáo là con thương binh, bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, quá trình công tác được tặng nhiều bằng khen, giấy khen mức hình phạt 15 tháng tù treo là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Mong HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử bị cáo bằng hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung T, Phạm Thị N rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo nên đề nghị HĐXX

áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Phạm Thị N, Phạm Trung T.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P và bị cáo Phạm Thanh T: Xét thấy đối với bị cáo Phong thì trong vụ án này bị cáo là vai trò giúp sức. Bị cáo có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, quá trình lao động, công tác bị cáo được tặng nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp; sau khi phạm tội bị cáo đã rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân nên đã tự nguyện nộp hết số tiền chiếm hưởng từ việc mua bán hóa đơn; bị cáo có mẹ đẻ được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược; hiện bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường phải điều trị theo chỉ định của bác sỹ; Đối với bị cáo Phạm Thanh T thì bị cáo là giám đốc công ty 27/07 thay thế bị cáo T năm 2021, bị cáo không T tiếp mua bán hóa đơn, biết việc bị cáo T cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi trên là sai trái và có ý kiến can ngăn nhưng sau đó chỉ vì nể nang mà vẫn đồng ý cho kế toán làm kê khai thuế. Bị cáo là con thương binh, bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, quá trình công tác được tặng nhiều bằng khen, giấy khen; bị cáo đã thức sự nhận ra lỗi lầm của mình và rất ân hận về hành vi của mình.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Thanh T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng phạt tiền từ 320.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với Nguyễn Ngọc P; phạt tiền từ 270.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với Phạm Thanh T.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc P trình bày: Bị cáo Nguyễn Ngọc P đã thực sự ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình; bản thân bị cáo cũng là người có nhiều thành tích trong lao động, kháng chiến. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo sang hình phạt tiền đối với bị cáo Phong như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét đến tổng thể vụ án, vị trí vai trò của bị cáo T trong vụ án. Bản thân bị cáo T cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, và sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo sang hình phạt tiền đối với bị cáo T như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung T vắng mặt tuy nhiên bị cáo Phạm Thanh T là con trai của bị cáo đã nộp Đơn xin rút kháng cáo của bị cáo Phạm Trung T có xác nhận của chính quyền địa phương; nên việc vắng mặt của bị cáo T không ảnh hưởng đến phiên tòa và không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Do vậy, HĐXX vẫn tiếp tục xét xử.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Với mục đích để có tiền hoạt động cho Công ty 27/7 và chi tiêu cá nhân, từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022, Phạm Trung T, Nguyễn Ngọc P, Phạm Thị N đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép 57 hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa kèm theo nhằm thu lợi bất chính (trong đó mua 29 hóa đơn, bán 28 hóa đơn). Phạm Thanh T là giám đốc, Nguyễn Thị Hải Y, Nguyễn Thị L và Hoàng Thị H là kế toán của Công ty 27/7 biết Phạm Trung T, Phạm Thị N và Nguyễn Ngọc P có hành vi mua, bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng nhưng vẫn đồng ý thực hiện việc chuyển tiền, rút tiền, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo quyết toán thuế, thực hiện giao dịch chuyển tiền từ tài khoản Công ty, tạo điều kiện cho T, Phong và Ninh mua bán trái phép 57 hóa đơn. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 1.252.868.840 đồng, trong đó: Phạm Trung T hưởng lợi 620.630.267 đồng, Nguyễn Ngọc P hưởng lợi 300.000.000 đồng, Phạm Thị N hưởng lợi 332.238.573 đồng. Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022, Trần Đình A đã có hành vi bán trái phép 21 hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa kèm theo cho Phạm Trung T, Nguyễn Ngọc P, Phạm Thị N thu lợi bất chính tổng số tiền là 158.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Trung T và Phạm Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua, bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua, bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự; nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét yêu cầu rút kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị N, Phạm Trung T rút toàn bộ nội dung kháng cáo. HĐXX xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N, Phạm Trung T hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không làm ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo khác nên căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Thị N và Phạm Trung T.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo lần đầu phạm tội. Quá trình điều

tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P thì tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, quá trình lao động, công tác bị cáo được tặng nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp; tự nguyện nộp hết số tiền chiếm hưởng từ việc mua bán hóa đơn nộp ngân sách nhà nước; bị cáo có mẹ đẻ được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược; hiện bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường phải điều trị theo chỉ định của bác sỹ; Đối với bị cáo Phạm Thanh T thì bị cáo là giám đốc công ty 27/07 thay thế bị cáo T năm 2021, bị cáo không T tiếp mua bán hóa đơn, biết việc bị cáo T cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi trên là sai trái và có ý kiến can ngăn nhưng sau đó chỉ vì nể nang mà vẫn đồng ý cho kế toán làm kê khai thuế. Bị cáo là con thương binh, bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, quá trình công tác được tặng nhiều bằng khen, giấy khen; bị cáo đã thức sự nhận ra lỗi lầm của mình và rất ân hận về hành vi của mình.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự chuyển hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo sang hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Thanh T được chấp nhận, bị cáo Phạm Thị N, Phạm Trung T rút đơn kháng cáo nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Thị N và bị cáo Phạm Trung T. Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HSST ngày 17-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu có hiệu lực đối với bị cáo Phạm Thị N và Phạm Trung T.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Thanh T. Sửa bản án sơ thẩm:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Phạm Thanh T phạm tội “Mua, bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”;

2.1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 203, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 300.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước

2.2. Căn cứ vào các điểm d, đ khoản 2 Điều 203, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 350.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

4. Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Hải Hậu Nam Định;
- Chi cục Thi hành án huyện hải Hậu;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh